**TOÁN**

**BẢNG CỘNG 5 TRONG PHẠM VI 10**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Bước đầu thực hiện được các phép tính trong bảng cộng 5. Viết được phép cộng theo tranh vẽ.

**\* Góp phần hình thành và phát triển Năng lực, phẩm chất**

**-** Năng lực: Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán; Năng lực tư duy và lập luận toán học; Năng lực giao tiếp toán học( đọc, viết được bảng cộng 5)

-Phẩm chất: linh hoạt, ham học (Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập, hoàn thành nhiệm vụ học tập)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 GV: Thẻ que tính

 HS: Bộ đồ dùng toán, vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**1. Hoạt động Mở đầu**

- HS chơi trò chơi” Ai nhanh ai đúng “ : ôn bảng cộng 4 trong phạm vi 10”

**2. Hoạt động Hình thành bảng cộng 5 trong phạm vi 10**

- HS nêu các phép tính cộng 5 trong phạm vi 10

 5 + 1= *5 + 2 = … 5 + 3 = …*

 5 + 4 = … 5 + 5 = …

- HS thảo luận nhóm đôi tìm kết quả của các phép tính trên

- HS trình bày trước lớp

- HS nghe gv nhận xét, chốt các phép tính: 5 + 1; 5 + 2; 5 + 3; 5 + 4 đã được học ở bảng cộng 1, 2, 3, 4. Vậy còn nhớ phép tính 5 + 5

- HS học thuộc bảng cộng 5 bằng phương pháp xóa dần .

**3.Hoạt động Thực hành**

\* Bài 1: Tính? (CN )

- HS làm bài, HS trình bày bằng chơi trò chơi truyền điện

- GV chốt kết quả đúng

 5 + 1 = 6 5 + 0 = 5 5 + 3 = 8

 5 + 4 = 9 5 + 2 = 7 5 + 5 = 10

\* Bài 2: Tính? (CN )

- HS làm bài. HS trình bày

- GV chốt cách làm bài 5 + 5 = 10 4 + 4 = 8 5 + 4 = 9

\* Bài 3: <, > ,= ? (CN )

- HS làm bài, HS trình bày

- GV chốt cách làm bài

+ Tính

+ So sánh

+ Điền dấu 5 + 3 > 8 5 + 4 < 10 5 + 2 = 2 + 5

\* Bài 4: Quan sát tranh và viết phép cộng

- HS trình bày

- GV chốt kết quả đúng: 5 + 3 = 8

+ Có 5 con ngựa, có thêm 3 con ngựa. Có tất cả 8 con ngựa.

**4.Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**

- HS đọc lại bảng cộng 5

- HS chơi trò chơi nêu tình huống để có phép tính: 5 + 4 + 1 = 10

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

- Chuẩn bị bài tiếp theo.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC**